

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước năm 2025 trên địa bàn thành phố Vũng Tàu
(Ban hành kèm theo Quyết định...../QĐ-UBND ngày ... tháng 12 năm 2024
của UBND thành phố Vũng Tàu)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC) nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai minh bạch, xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ người dân, doanh nghiệp; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) có đủ phẩm chất, năng lực và trình độ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; hệ thống cơ quan hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là mục tiêu phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Qua đó tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Phân đầu chỉ số cải cách hành chính của thành phố xếp thứ hạng cao nhất toàn tỉnh.
- Tỷ lệ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính đạt trên 90%.
- Chỉ số chuyển đổi số DTI phân đầu xếp thứ hạng cao nhất toàn tỉnh.

3. Yêu cầu:

- Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025, bám sát sự chỉ đạo của UBND tỉnh. Các nhiệm vụ CCHC tiến hành đồng bộ, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, tạo sự chuyển biến rõ nét, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.
- Các cơ quan, đơn vị chủ động nghiên cứu, áp dụng những giải pháp đổi mới để CCHC tiếp tục là khâu đột phá trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành tại cơ quan, đơn vị.
- Công tác kiểm tra đối với các cơ quan, đơn vị phải được thực hiện thường xuyên, hiệu quả, gắn với tiếp nhận, giải quyết đơn thư phản ánh của người dân, doanh nghiệp về thủ tục hành chính (TTHC).
- CCHC phải được xác định là một trong những tiêu chí quan trọng trong công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, thi đua, khen thưởng. Các cơ

quan, đơn vị phải lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với tập thể, cá nhân.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Về công tác chỉ đạo điều hành CCHC, tuyên truyền CCHC:

a) Mục tiêu:

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời mệnh lệnh hành chính cấp trên. Xử lý đầy đủ, kịp thời thông tin phản ánh trên đường dây nóng của lãnh đạo tỉnh. Thực hiện quy chế tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng theo quy định. Phối hợp tốt trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện hiệu quả các nội dung liên quan đến các Chỉ số CCHC của thành phố.

- Triển khai đầy đủ, thường xuyên, liên tục, đa chiều, phù hợp với tính chất, đặc điểm của từng nhóm đối tượng trong tuyên truyền về CCHC.

- Triển khai kịp thời các văn bản cải cách hành chính của tỉnh về công tác CCHC. Khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính năm 2024.

- Hoàn thành các chỉ tiêu theo lộ trình tại Kế hoạch CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch CCHC Nhà nước giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn thành phố ¹.

b) Nhiệm vụ:

- Tiếp tục triển khai và thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2025. Quán triệt thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đảng, kết luận, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, các văn bản chỉ đạo của tỉnh về cải cách hành chính; Quyết định số 4655/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh về Chương trình CCHC tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giai đoạn 2021-2025; Trọng tâm là Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND thành phố về ban hành Kế hoạch CCHC Nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn thành phố. Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐH ngày 20/7/2020 của Đại hội Đảng bộ thành phố Vũng Tàu lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 – 2025. Tiếp tục triển khai thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia theo các quy định của Chính phủ.

- Triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh về cải cách hành chính. Đưa nội dung cải cách hành chính để đánh giá kiểm điểm trong các cuộc họp giao ban quý định kỳ và được thông báo kết luận chỉ đạo bằng văn

¹ Quyết định số 4655/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh và Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND thành phố.

bản. Phân công rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm.

- Triển khai và thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả các chỉ số: Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI); Chỉ số hài lòng của người dân (SIPAS), Chỉ số chuyên đổi số (DTI) và các Chỉ số khác có liên quan về CCHC.

- Tăng cường kiểm tra về thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm tra công vụ; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với CBCC gây khó khăn, phiền hà cho cá nhân, doanh nghiệp, CBCC vi phạm kỷ luật, kỷ cương và đạo đức công vụ.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, nội dung cải cách hành chính, các chủ trương, chính sách liên quan đến CCHC, chuyên đổi số, kết quả đạt được trong công tác CCHC đến người dân, doanh nghiệp bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Nâng cao nhận thức, ý thức, tinh thần trách nhiệm về ý nghĩa, mục tiêu, tầm quan trọng của công tác CCHC đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Tiếp tục nghiên cứu, triển khai nhân rộng các mô hình sáng kiến, giải pháp, cách làm hay trong thực hiện các nội dung CCHC để đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác CCHC, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Thực hiện khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức, đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước. Tiếp tục tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp theo chỉ đạo UBND tỉnh tại Công văn số 650/UBND-VP2 ngày 19/01/2023.

- Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2024. Quán triệt, rút kinh nghiệm về kết quả chỉ số cải cách hành chính UBND tỉnh công bố.

- Triển khai thực hiện tự chấm điểm chỉ số CCHC thành phố và các phường, xã theo kế hoạch của UBND tỉnh.

2. Về cải cách thể chế:

a) Mục tiêu:

- Thực hiện xây dựng, rà soát và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của thành phố để triển khai kịp thời, có chất lượng. Triển khai các quy định của Trung ương và của tỉnh trên địa bàn thành phố, trọng tâm là các văn bản về quy trình giải quyết thủ tục hành chính (TTHC); các văn bản về tổ chức bộ máy và quản lý CBCCVC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ ngành Trung ương và của tỉnh.

² Công văn số 650/UBND-VP ngày 19/01/2023 về việc tổ chức đối thoại với doanh nghiệp/nhà đầu tư định kỳ hàng quý tại nơi làm việc để lắng nghe, giải quyết, kiến nghị của doanh nghiệp nhằm cải thiện môi trường kinh doanh

- 100% số văn bản QPPL được giao ban hành đúng tiến độ.
- 100% các văn bản hướng dẫn, thi hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước phải được rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời theo quy định của Đảng, pháp luật hiện hành.
- 100% văn bản QPPL đã ban hành được tự kiểm tra, phát hiện và tham mưu xử lý kịp thời những văn bản quy phạm vi phạm theo quy định của pháp luật.

b) Nhiệm vụ:

- Xây dựng và ban hành các kế hoạch về: Kiểm tra, xử lý văn bản QPPL; Rà soát văn bản QPPL; Theo dõi thi hành pháp luật; Thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính năm 2025 trên địa bàn thành phố Vũng Tàu đúng nội dung và thời gian quy định.

- Xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của văn bản với hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; đúng trình tự, thủ tục quy định. Kiểm tra, giám sát việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tuân thủ đúng quy trình, nội dung theo quy định, đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước của thành phố.

- Thực hiện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND thành phố ban hành theo đúng thẩm quyền đồng thời tiến hành kiểm tra theo thẩm quyền quy định. Thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định, kịp thời phát hiện, xử lý những văn bản có nội dung mâu thuẫn, chòng chéo, không phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên và tình hình thực tiễn địa phương nhằm xây dựng một hệ thống pháp luật hoàn thiện, thống nhất, đồng bộ.

- Thực hiện theo dõi thi hành pháp luật nhằm xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật, kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Thường xuyên thực hiện phổ biến các quy định mới của Trung ương và của tỉnh trên mọi lĩnh vực để người dân, tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận, tra cứu, tham khảo; nhất là các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến CBCCVN. Thực hiện công khai các TTHC liên quan đến lĩnh vực phụ trách. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

- Thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, báo cáo đầy đủ nội dung, đúng biểu mẫu và đúng thời gian quy định.

3. Về cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông:

a) Mục tiêu:

Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp; TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước, rà soát, cắt

giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ và tối ưu hoá quy trình giải quyết TTHC trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ CNTT, cải thiện nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính. Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

- 100% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- 85% hồ sơ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh/Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số hồ sơ thanh toán.

- Trên 60% giá trị thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh/Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giá trị thanh toán.

- Trên 70% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh/ Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định được số hóa để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- 100% TTHC đủ điều kiện quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức Dịch vụ công trực tuyến toàn trình. 100% Dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 100% cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử.

- Thực hiện việc tích hợp dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo đúng lộ trình quy định của Chính phủ. Trên 70% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa, không phải đến trực tiếp cơ quan nhà nước.

- 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về giải quyết các TTHC.

- 100% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Tiếp nhận, phân loại 100% các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo quy định, trong đó đảm bảo tỷ lệ phản ánh, kiến nghị xử lý đúng hạn tối thiểu từ 90% trở lên.

b) Nhiệm vụ:

- Xây dựng và triển khai thực hiện có chất lượng Kế hoạch kiểm soát TTHC trên địa bàn thành phố; Kế hoạch truyền thông hỗ trợ công tác kiểm soát TTHC

năm 2024. Triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, UBND tỉnh về công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC. Cập nhật, công bố kịp thời, đầy đủ, minh bạch các thủ tục hành chính UBND tỉnh mới được ban hành.

- Rà soát, đơn giản hóa TTHC

- + Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện để đề xuất các bộ, ban, ngành Trung ương đơn giản hoá TTHC, loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý, cắt giảm các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

- + Tiếp tục triển khai việc cắt giảm thời gian giải quyết TTHC theo Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 30/9/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về thực hiện khâu đột phá nhiệm kỳ 2020 – 2025 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh về rút ngắn thời gian giải quyết TTHC so với thời gian quy định của Bộ thủ tục hành chính.

- + Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các TTHC nội bộ giữa các cơ quan nhà nước theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, của tỉnh. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính. Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao tỷ lệ cung ứng dịch vụ công trực tuyến. Tiếp tục phối hợp với Bưu điện thực hiện tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 61/2018/NĐ-CP: Kiểm soát, đánh giá, giám sát việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử (trong đó, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt trên 99%); Số hóa kết quả giải quyết TTHC, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, trả kết quả giải quyết bản điện tử theo quy định.

- Thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch về cải cách TTHC. Triển khai và thực hiện quy định về phân cấp trong giải quyết TTHC theo quy định của Trung ương, của tỉnh. Tiếp tục thực hiện tiếp nhận và trả kết quả TTHC ngành dọc tại bộ phận một cửa các cấp.

- Tăng cường giải quyết TTHC gắn với kiểm soát, đánh giá, giám sát việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch 141/KH-UBND ngày 15/9/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh việc số hóa kết quả giải quyết TTHC, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, trả kết quả giải quyết bản điện tử theo đúng lộ trình, thời gian quy định. Thực hiện việc số hóa kết quả giải quyết TTHC tiếp nhận mới đạt tỷ lệ 100%.

- Thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với dịch vụ hành chính công của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tăng cường tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính.

4. Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:

a) Mục tiêu:

- Thực hiện việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và các chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan hành chính thuộc tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và đơn vị sự nghiệp theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá, kiến nghị việc thực hiện phân cấp, ủy quyền theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước. Tiếp tục rà soát quy định chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót chức năng, nhiệm vụ về quản lý nhà nước.

b) Nhiệm vụ:

- Triển khai đầy đủ các văn bản của cấp trên trong công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế.

- Hoàn thành sắp xếp, tinh gọn bộ máy theo chủ trương Nghị quyết của Trung ương Đảng, quy định của Chính phủ, Chương trình hành động, Kế hoạch của Tỉnh ủy và Quyết định của UBND tỉnh.

- Rà soát chức năng, nhiệm vụ các cơ quan hành chính gắn với việc thực hiện phân cấp, ủy quyền, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo, bỏ sót chức năng, nhiệm vụ thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương, đảm bảo phát huy tính chủ động sáng tạo, tự chịu trách nhiệm mỗi cơ quan, tổ chức và cá nhân người đứng đầu trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Thường xuyên kiện toàn tổ chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố và đơn vị sự nghiệp theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, gắn với quyền hạn và trách nhiệm, khuyến khích sự năng động sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước. Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp. Triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên cơ

sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy.

- Giao chỉ tiêu công chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; Giao số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN trong các ĐVSN giáo dục và đào tạo. Giao chỉ tiêu hợp đồng lao động các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo chỉ tiêu được UBND Tỉnh giao. Giao số lượng CBCC người hoạt động không chuyên trách cấp xã năm 2025.

5. Về cải cách công vụ:

a) Mục tiêu:

- Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Phấn đấu 100% đội ngũ CBCCVC trên địa bàn thành phố có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định. 100% các cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí việc làm.,

- 100% công chức cấp xã đạt tiêu chuẩn theo chức danh đảm nhận.

- 100% hoàn thành kế hoạch các lớp đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC trên địa bàn thành phố.

b) Nhiệm vụ:

- Triển khai thực hiện kịp thời quy định của pháp luật nhà nước về quản lý CBCCVC trên địa bàn thành phố. Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ CBCCVC có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của thành phố trong thời kỳ mới.

- Rà soát xây dựng, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; sắp xếp bố trí đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm.

- Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tổ chức tuyển dụng viên chức ngành giáo dục, thi tuyển công chức phường, xã đảm bảo đúng, đủ về quy trình và chất lượng.

- Triển khai đánh giá và xếp loại CBCCVC, người lao động các cơ quan, đơn vị sự nghiệp và UBND các phường xã; tiếp tục thực hiện kế hoạch điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với CBCCVC.

- Xây dựng và thực hiện có chất lượng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC; chú trọng mở rộng diện đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của CBCCVC; thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ gắn công tác quy hoạch,

sử dụng CBCCVC với đào tạo, bồi dưỡng; thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật CBCCVC nhằm phát huy tính tích cực của đội ngũ CBCCVC các cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ của CBCCVC; tăng cường kiểm tra công vụ, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm CBCCVC theo đúng quy định của pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác thông kê, báo cáo và quản lý hồ sơ CBCCVC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC.

6. Về cải cách tài chính công:

a) Mục tiêu:

Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn liền với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị.

b) Nhiệm vụ:

- Việc thực hiện cơ chế khoán biên chế, kinh phí hành chính: Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ; Ban hành đầy đủ các Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế quản lý tài sản công theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 16/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công.

- Việc thực hiện đổi mới cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập: Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Tăng cường xây dựng kế hoạch tiết kiệm, thực hiện công khai tài chính về tình hình sử dụng kinh phí tự chủ đến toàn bộ CBCCVC.

- Việc thực hiện chính sách xã hội hóa đối với đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc UBND thành phố Vũng Tàu: Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 261-KH/TU ngày 11/10/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Vũng Tàu về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo Quyết định số 2070/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện công khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với cấp ngân sách, đa dạng hoá các hình thức công khai.

- Thực hiện đầy đủ các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách; tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trong việc sử dụng có hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước.

- Ban hành chương trình về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định. Tiếp tục tổ chức triển khai, thực hiện đúng quy định của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

7. Về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số:

a) Mục tiêu:

- 100% các cơ quan quản lý nhà nước cấp huyện, cấp xã sử dụng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh và kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

- 100% hồ sơ công việc ở cấp huyện và cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến đạt 100%. Tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến từ xa đạt trên 70%.

- 100% các cơ quan, đơn vị trực thuộc trên địa bàn kết nối liên tục liên thông của tỉnh; 100% các cơ quan, đơn vị trực thuộc trên địa bàn thực hiện việc tiếp nhận và xử lý văn bản đúng quy trình quy định.

- 100% lãnh đạo thực hiện ký số theo quy định; 100% văn bản đến được số hóa và ký số theo quy định; 100% văn bản đi được ký số của lãnh đạo và tổ chức hoặc thực hiện sao y điện tử theo quy định.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được cấp hộp thư điện tử; 100% cơ quan, đơn vị; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được cấp hộp thư điện tử thường xuyên sử dụng để giao dịch công vụ.

- 100% các Trang thông tin điện tử của phường, xã cung ứng đủ các chức năng, dịch vụ theo quy định của Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ; Cổng thông tin điện tử thành phố và Trang thông tin điện tử của phường, xã cập nhật đầy đủ các thông tin công bố, công khai theo quy định hiện hành.

- 100% các cơ quan, đơn vị triển khai, vận hành phần mềm Chỉ đạo điều hành, để đáp ứng việc chỉ đạo xuyên suốt của UBND tỉnh từ cấp tỉnh đến cấp xã.

b) Nhiệm vụ:

- Tiếp tục ban hành các văn bản triển khai theo lộ trình đề ra tại Kế hoạch số 8966/KH-UBND ngày 10/11/2022 của UBND thành phố về triển khai thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TU ngày 28/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính. Cập nhật hoàn thiện phát triển chính quyền điện tử theo khung chính quyền điện tử UBND tỉnh ban hành.

- Thực hiện các giải pháp hoàn thành các chỉ tiêu UBND tỉnh giao trong năm 2025. Triển khai thực hiện các mục tiêu đề ra theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số. Tổ chức thực hiện các giải pháp để đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu dịch vụ công trực tuyến được giao.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thúc đẩy xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nước các cấp có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh và hội nhập quốc tế, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

- Tiếp tục thực hiện ứng dụng Zalo để thúc đẩy chuyển đổi số, CCHC.

- Đánh giá, xếp hạng chỉ số Chuyển đổi số của UBND thành phố, cấp xã năm 2025.

- Duy trì phần mềm Quản lý văn bản và điều hành một cửa điện tử và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo việc kết nối thông suốt, ổn định để đáp ứng nhu cầu làm việc tại nhà, làm việc từ xa của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố.

- Khai thác có hiệu quả nền tảng công dân số (VNeID) do Bộ Công an phát triển để phát huy được các tiện ích như: ví điện tử, nộp hồ sơ trực tuyến bằng tài khoản định danh điện tử mức độ 2... Phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng để triển khai có hiệu quả các tiện ích số phục vụ công dân như: VneID, VssID, Hồ sơ sức khỏe điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, nộp hồ sơ trực tuyến.

- Tiếp tục thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06).

- Tiếp tục duy trì, cải tiến, nâng cao hiệu quả hoạt động của Cổng thông tin điện tử đảm bảo trang tin có giao diện trực quan, sinh động, nội dung đăng tải phong phú, đa dạng đảm bảo nguồn tin mang tính thời sự. Thường xuyên cập nhật các loại văn bản hành chính phục vụ nhu cầu tìm kiếm, tra cứu thông tin; Rà soát, nâng cấp đảm bảo đúng theo quy định của Chính phủ.

- Tiếp tục thực hiện việc áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố.

- Tiếp tục triển khai, vận hành hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phường, xã.

- Tiếp tục tổ chức triển khai Quyết định số 5052/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2023 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc phê duyệt dự án đầu tư Xây dựng hệ thống quản lý điều hành đô thị thông minh thành phố Vũng Tàu

- Tổ chức triển khai các hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông về việc xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử theo khung Chính phủ điện tử của Tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06).

(Có phụ lục các nhiệm vụ cụ thể kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố; UBND các phường, xã có trách nhiệm:

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị mình.

- Trên cơ sở Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2025, các cơ quan, đơn vị cụ thể hóa thành kế hoạch để triển khai các nhiệm vụ CCHC năm 2025 phù hợp với yêu cầu thực tế của cơ quan, đơn vị, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá và giải pháp thực hiện. Đối với các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì hoặc phối hợp thực hiện nhiệm vụ CCHC tại Kế hoạch này có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc, bảo đảm chất lượng và thời gian hoàn thành. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thành phố đối với những nhiệm vụ đã giao trong Kế hoạch này. Kế hoạch của UBND các phường, xã ban hành **trước ngày 31/12/2024** theo quy định. Kế hoạch của các cơ quan chuyên môn gửi về UBND thành phố (qua Phòng Nội vụ) **trước ngày 10/01/2025** để theo dõi, tổng hợp.

- Lập dự toán kinh phí để thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án và nhiệm vụ CCHC đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch tổng hợp trình UBND thành phố phê duyệt trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ về UBND thành phố (qua Phòng Nội vụ) theo quy định: Báo cáo quý gửi trước ngày 14 của tháng cuối cùng của quý, báo cáo năm gửi trước ngày 14/12 của năm báo cáo.

2. Phòng Nội vụ có trách nhiệm:

Là cơ quan tham mưu, giúp UBND thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác CCHC, có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đầu mối về công tác CCHC tham mưu UBND thành phố triển khai thực hiện công tác CCHC nhà nước năm 2025 và chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, phường xã thực hiện các nhiệm vụ cần thiết để đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn thành phố.

- Chủ trì tham mưu UBND thành phố trong công tác chỉ đạo, điều hành CCHC; Cải cách tổ chức bộ máy; Cải cách công vụ trên địa bàn thành phố.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này, chủ trì tham mưu thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định.

3. Văn phòng HĐND và UBND thành phố có trách nhiệm:

- Tham mưu UBND thành phố chủ trì triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Định kỳ, tham mưu UBND thành phố báo cáo công tác cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin báo cáo xây dựng và phát triển chính quyền điện tử theo quý, 6 tháng, năm theo quy định.

4. Phòng Tư pháp có trách nhiệm:

- Tham mưu UBND thành phố chủ trì triển khai các nhiệm vụ về cải cách thể chế.

- Định kỳ, phối hợp Phòng Nội vụ tham mưu UBND thành phố báo cáo công tác cải cách thể chế theo quý, 6 tháng, năm theo quy định.

5. Phòng Văn hóa và Thông tin có trách nhiệm:

- Tham mưu UBND thành phố triển khai nội dung về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, công tác tuyên truyền cải cách hành chính.

- Định kỳ, phối hợp Phòng Nội vụ tham mưu UBND thành phố báo cáo công tác xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, tuyên truyền CCHC theo quý, 6 tháng, năm theo quy định.

6. Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm:

- Tham mưu UBND thành phố thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công. Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

- Tham mưu UBND thành phố cân đối, bố trí ngân sách đảm bảo cho hoạt động công tác cải cách hành chính của thành phố.

- Định kỳ phối hợp Phòng Nội vụ tham mưu UBND thành phố báo cáo công tác cải cách tài chính công theo quý, 6 tháng, năm theo quy định.

7. Công an thành phố:

- Tham mưu UBND thành phố tiếp tục thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06),

- Định kỳ phối hợp Phòng Nội vụ tham mưu UBND thành phố báo cáo tình hình triển khai Đề án 06/CP theo quý, 6 tháng, năm theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2025 trên địa bàn thành phố Vũng Tàu. UBND thành phố yêu cầu các cơ quan, đơn vị, phường, xã nghiêm túc triển khai thực hiện./.